

Kiểu nhân vật chấn thương trong truyện ngắn Phan Hồn Nhiên

Trần Nhật Thu

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: thu_dhkh@yahoo.com

Ngày nhận bài: 11/6/2018; ngày hoàn thành phản biện: 9/7/2018; ngày duyệt đăng: 10/12/2018

TÓM TẮT

Văn học chấn thương và kiểu nhân vật chấn thương hiện đang là mối quan tâm của nhiều cây bút trẻ, trong đó có Phan Hồn Nhiên. Trong truyện ngắn của mình, Phan Hồn Nhiên viết về những con người mang chấn thương tâm lí, tồn tại một cách nhọc nhằn, cố gắng vượt qua những giới hạn của chính mình trong xã hội đầy bất trắc và hiểm họa. Đa phần những chấn thương trong tác phẩm của cô khởi đi từ cảm giác sợ hãi, hoang loạn và nỗi cô đơn trong thế giới của công nghệ và máy móc. Điểm khác biệt của Phan Hồn Nhiên là không đẩy chấn thương lên đến tận cùng của sự đau đớn, nhưng lại nhấn mạnh chúng ở tính dai dẳng, miên man, ở sự ám ảnh không dứt đối với nhân vật cũng như đối với người đọc.

Từ khóa: Phan Hồn Nhiên, truyện ngắn Phan Hồn Nhiên, chấn thương, nhân vật chấn thương.

Lí thuyết về chấn thương ra đời gắn liền với những chấn động kinh hoàng của thế giới trong thế kỉ XX, trong đó tiêu biểu là thảm họa khủng bố và hủy diệt người Do Thái của phát xít Đức và trận bom nguyên tử ném xuống thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật Bản trong chiến tranh thế giới lần thứ hai. Hội chứng rối loạn stress hậu chấn thương được nhìn nhận lần đầu tiên một cách chính thức bởi Hiệp hội tâm lí (Tâm thần học) Hoa Kỳ vào năm 1980. "Hội chứng PTSD là một rối loạn kí ức và người ta quan niệm thế bởi có những tình cảm, tâm cảm về sự sợ hãi hay ngạc nhiên do những sự kiện nào đó gây ra khiến tâm trí con người bị phân tách, phân li. Sau đó tâm trí không thể nào ghi nhận những vết thương cho tâm thần, bởi vì qua những cơ chế hay ý thức bình thường, kí ức đã bị tiêu hủy. Do đó, nạn nhân không có khả năng nhớ lại hay hợp nhất những trải nghiệm đau đớn ấy trong ý thức bình thường của họ. Nhưng ngược lại, họ bị ám ảnh (hay ám chiếu) bởi những kí ức chấn thương mang tính xâm nhập như vậy. Trải nghiệm của quá khứ không chấp nhận để được thể hiện lại

như là quá khứ, mà nó lại được trải nghiệm lại không ngừng trong một dạng hiện tại: đau đớn, phân li và mang tính chấn thương [6, tr.122].

S.Freud không phải là người đầu tiên lập nên lí thuyết về chấn thương, nhưng ý tưởng đầu tiên của ông về sự hoảng loạn thuộc về một diễn ngôn vào cuối thế kỉ XIX, là diễn ngôn về chấn thương và sự phân li. Tiếp đó, những khuôn mặt quan trọng, tiêu biểu trong lí luận văn học về những vấn đề chấn thương cần phải kể đến là Cathy Caruth với cuốn sách *Những trải nghiệm không được khẳng định: chấn thương và những sự thực lịch sử* xuất bản năm 1996. Dory Laub với những lập luận về chấn thương và làm chứng và Geoffrey Hartman - người thành lập Văn khố Video tại Yale cho những người làm chứng về cuộc diệt chủng người Do Thái.

Theo Cathy Caruth, “câu chuyện về chấn thương là tự sự của một trải nghiệm muộn màng hơn, nó không kể về một sự thoát li, trốn chạy khỏi một thực tế (chẳng hạn trốn chạy khỏi cái chết) mà nó thể hiện tác động không ngừng đối với cuộc sống của người sống sót lại” [6, tr.125]. Theo đó, chúng ta cùng một lúc có hai cuộc khủng hoảng: cuộc khủng hoảng về cái chết và cuộc khủng hoảng về cuộc sống, mà điều quan trọng ở đây chính là cái bản chất không thể chịu đựng nổi của một sự kiện cũng như của sự sống sót.

Với văn học, chấn thương không phải là tình trạng bệnh tật hay một sự đau đớn về thể xác mà là những vết thương tinh thần tái diễn, là “một kinh nghiệm choáng ngợp về những sự kiện đột ngột hay thảm họa mà phản ứng đối với sự kiện đó thường xuất hiện dưới dạng ảo giác...” [2].

Ở Việt Nam, từ khi chúng ta còn xa lạ với lí thuyết chấn thương thì văn học đã sớm biết đến sự than khóc của những nỗi đau (crying wound). Dòng văn học vết thương theo thời gian mỗi lúc một hiện rõ hình hài, là nơi cộng dồn, quy hồi tất thảy những vết thương mang một thuộc tính chung là không thể khép miệng, không thể lãng quên. Theo quan điểm của Cathy Caruth, “câu chuyện về chấn thương là câu chuyện về một thứ kinh nghiệm đến muộn: kinh nghiệm chấn thương. Đó là chứng nhận về sự tác động vô hạn của chấn thương lên một cuộc đời. Chấn thương hoặc là đẩy con người đối mặt với cái chết, hoặc tồn tại trong trạng thái khổ sở ngấm ngấm dai dẳng và liên tục tái diễn vết thương trong phần đời còn lại” [7]. Có thể nhận thấy, “di chứng chấn thương tạo nên trong chủ thể một trải nghiệm thời gian đặc biệt, nó làm sống lại quá khứ trong hiện tại theo một cách khác và hiện tại hiện lên nỗi đau quá khứ. Nó là một thứ thời gian đồng hiện và luôn tái sinh. Hiện tại là tiếng vọng của nỗi đau quá khứ mà chủ thể vẫn còn chưa biết và đến lượt, hiện tại này sẽ chỉ cất lên tiếng nói của nó ở thời khắc tiếp theo trong đó chấn thương hiện diện trong hình thức mới” [7].

Ở Việt Nam, con người chấn thương xuất hiện khá dày trong văn xuôi sau 1986, ở hầu hết đề tài, nhưng sâu đậm nhất là ở đề tài chiến tranh. Thấu triệt những

mất mát của dân tộc trong thời chiến, tiểu thuyết Việt Nam thời kì đổi mới ngày càng khơi sâu vào những sang chấn tinh thần của con người” [1, tr.55]. Tuy nhiên, trong những năm trở lại đây, nhà văn lại có khuynh hướng trần trở về nỗi nhức nhối đến từ chính khoa học, công nghệ và những thành tựu của thế giới phẳng, thế giới ảo. Đó là những chấn thương được sinh tạo từ nỗi sợ hãi, hoảng loạn hay từ cảm giác cô đơn, thất lạc mà truyện ngắn của Phan Hồn Nhiên có thể xem là những minh chứng sáng rõ.

1. DẠNG CHẤN THƯƠNG SINH TẠO TỪ NỖI SỢ HÃI, HOẢNG LOẠN

Theo quan điểm của Cady Caruth, “có những biến cố trong đời không được chủ thể nhận thức trải nghiệm trọn vẹn và tức thì, trong quá khứ, thì thỉnh thoảng trong tiềm thức, nó nổi lên, hiện về bằng những phiến đoạn, những phân mảnh qua những hình ảnh, những cơn ác mộng, những sự sợ hãi lặp đi lặp lại... Đó là biểu hiện của chấn thương. Theo đó, hội chứng sau chấn thương hay kinh nghiệm chấn thương là sự trải nghiệm muộn màng của chấn thương, làm cho chấn thương luôn được gia bội, trở đi trở lại, giằng xé tâm can chủ thể trong đời sống hiện tại” [7]. Nỗi ám ảnh này, sức nặng kinh khiếp này từng được một nhân vật của Phan Hồn Nhiên trải nghiệm: “Kí ức nguy hiểm như khí ni tơ. Nó hiện diện khắp nơi. Nhưng nếu cô đặc, nó sẽ phát nổ” (*Cột nước đỏ*) [3, tr.152].

Đọc truyện ngắn của Phan Hồn Nhiên, ta dễ dàng nhận ra thế giới trong truyện ngắn của chị là cả một vết thương lớn. Nhiều nhân vật có triệu chứng của căn bệnh loạn thần kinh khi phải liên tục đối mặt với những ám ảnh đáng sợ, thậm chí ghê khiếp của cái chết.

Trong *Vụ án*, nhân vật Hoan bị ám ảnh về một vụ giết người. Chỉ một loạt hình ảnh lướt qua trong ba giây đồng hồ nhưng đã để lại trong lòng cô gái trẻ cảm giác như bị thoi mạnh vào ngực: “Lúc ấy, mảnh trăng non nốt thoi tròn trành, tưới chùm ánh sáng nhọt nhạt xuống đám người bí mật. Gương mặt người khoác manh áo vẽ hoa đột nhiên lênh láng ánh trắng. Đó gần như là một thằng bé mới lớn với cái nhìn trống rỗng...Thình lình, Hoan nghĩ thằng bé áo hoa cúc kia đã chết rồi và người ta đem giấu nó ở bãi đất vắng” [4, tr.9]. Trong trường hợp này, tâm hồn nhạy cảm cùng với trí tưởng tượng có phần kì quặc của Hoan đã khiến cô nhanh chóng bị nhấn chìm vào một vụ án mà từng đường nét cứ hiện ra rõ mồn một trong tâm trí cô. Nhưng Hoan không thể thuyết phục bà mẹ, đưa bạn thân, cũng như những người đồng nghiệp tin mình. Họ gọi cô là “con gốc ma ám”. Kể từ đó, Hoan bị ám ảnh bởi tất cả những gì liên quan đến hiện trường mà cô đã chứng kiến: cái trụ điện, con bê khoang, cái áo có những bông hoa xanh... Chỉ duy nhất cái chết giải thoát cho cô khỏi nỗi ám ảnh: “Cô biết, sự ước ao sẽ chia nỗi ám ảnh của vụ án không cần thiết nữa. Các trụ điện sẽ dựng lên. Con bê khoang sẽ lớn. Và giấc mơ ghê khiếp sẽ tan” [4, tr.19].

Trong truyện ngắn *Cánh trái*, “vào một buổi chiều mùa đông đầy mưa, uống vội cà phê trong quán Starbucks, nhìn qua cửa kính, mắt Vinh bắt gặp một gã vô gia cư chết cứng trên băng ghế công viên, tờ báo ướt nhoét phủ mặt. Những người đi bộ bước ngang thật nhanh, chẳng buồn ngoảnh nhìn. Từ chiếc xe thùng xám, hai nhân viên ập xuống nhặt xác gã vô gia cư, giống như cạy vật thể dơ bẩn ra khỏi mặt phẳng nhẵn nhụi của cuộc sống hoàn hảo” [3, tr.11]. Thời điểm đó, anh ngay lập tức cảm nhận được nỗi đau đớn khi nhìn sâu vào thân phận con người, nhưng mãi đến sau này, anh mới nhận ra rằng chưa bao giờ mình cô độc đến thế. Và cái hình ảnh lạnh lùng đó liên tục trở đi trở lại, không buông tha anh, để rồi, “vài lần tỉnh dậy sau giấc ngủ dài, anh nhận ra mình ngập chìm trong sợ hãi” [3, tr.12].

Trong truyện ngắn *Khi tôi 64*, trong mắt Hưng, đứa con trai nhỏ không mang lại cho anh niềm vui mà ngược lại, nó là chứng tích của một vết thương đang ngoác miệng: “...đứa con trai nhỏ của anh như tàn tích sót lại, nằm bên bờ lỗ thùng rỗng hoác của con ác mộng” [3, tr.219]. Chuyến xe chở Đông gần như là sự lặp lại một cách hoàn hảo khung cảnh của nửa năm trước, chỉ khác một điều là ở vị trí của Đông là An, người vợ đã mất của Hưng. Mùi máu từ người An trong chuyến xe cuối cùng đó vĩnh viễn ám ảnh Hưng, không buông tha anh kể cả trong giấc ngủ. Nó thậm chí khiến anh không muốn nhìn đến đứa con bệnh tật tội nghiệp của mình.

Trong nhiều truyện ngắn khác, nếu không phải là nỗi ám ảnh về cái chết thì Phan Hồn Nhiên hẳn sẽ nhắc đến những nỗi ám ảnh tương tự về một cái hố, một khoảng tối bí mật đầy đe dọa nào đó. Chẳng hạn như trong truyện ngắn *Vụ mất tích*, nhân vật Vinh bị ám ảnh bởi ý niệm về một cái hố sâu bí mật nào đó đang chờ đợi những người bất cẩn: “Các dòng chữ dài thượt ghi chép tỉ mỉ về mảnh đất rộng mênh mông bỏ hoang sau lưng trung tâm. Ở đấy có các hố rất sâu cần phải tìm ra và rào lại để không ai tình cờ ngã xuống” [3, tr.42]. Nỗi sợ hãi âm thầm của Vinh bộc lộ một cách dữ dội qua những bức phác thảo quái dị của cô: “Vinh vẽ toàn cá. Những con rosy rockfish, surfperch, cabezon hay lingcod được vẽ với tỉ lệ giải phẫu và tô màu chính xác nhưng được gắn mắt người: các đôi mắt rụt rè, lơ đãng, kinh hoàng hoặc lo âu...” [3, tr.42]. Điều này cũng tương tự như cảm giác của Hải (*Một năm mưa*) về cái đáy biển bí mật tối om mà anh thường xuyên rơi tồm vào: “Một thoáng, Hải không nhận ra đang ở đâu. Tiếng xe cộ. Tiếng gào thét của lũ trẻ phấn khích. Các ngọn đèn đường tỏa ánh sáng tê cứng dưới các vòm cây tối om. Cảm giác rơi xuống một đáy biển bí mật” [4, tr.140]. Trong truyện ngắn *Nhấn gỗ nâu*, mỗi lần nghĩ về Doan, nỗi đau lại dâng đầy trong Thụy. Chuyến đi nghỉ đến cùng một địa điểm, chỉ khác biệt về thời gian khiến cho vùng kí ức bị tổn thương trong Thụy đột ngột quấy mình tỉnh giấc: “Thụy muốn khóc ghê gớm. Ký ức về cô gái đã mất đột nhiên chất đầy trong anh, tro tro và mệt mỏi. Anh từng không lưu tâm Doan nghĩ gì, mong gì. Sự phục tùng hiền lành của cô anh cũng từng xem như chuyện đương nhiên. Cảm giác đau đớn trói anh vào con ngủ chập chờn” [4, tr.116].

Trong xã hội hiện đại, khi mà con người liên tục bị va xiết với bức tường công nghệ thì nỗi sợ hãi còn đến từ một vùng kinh nghiệm hazy còn rất mới mẻ: cảm giác bị thất lạc, bị mất phương hướng trong một không gian máy móc lạnh lẽo và hoàn toàn bị động. Đó là hình ảnh những hành khách “trùm kín ngực, ngồi co ro, mắt thần thờ căng to, tựa các bóng ma bị ném lên trời, lạc vào khoang hành khách này” hay cảm giác sợ hãi của San “khi ở bên trong một vật thể đơn độc, lao giữa bóng đêm vô tận” (*Bay về phương Bắc*) [3, tr.120]. Nỗi sợ hãi hẳn rõ qua mẫu đối thoại ngắn ngủi:

Ngủ một chút đi, thương yêu!

Em không thể ngủ được

Sao thế?

Có gì đó bất ổn ngoài kia! Đôi mắt xám tro căng thẳng

Không có gì hết!

(*Bay về phương Bắc*), [3, tr.121].

Trong truyện ngắn *Áo bông trần đỏ*, khi người đi đón mình đến chậm, An đã thành thật: “Ban này tôi cứ nghĩ máy bay đi lạc...” [4, tr.88].

Chấn thương tâm lý trong truyện của Phan Hồn Nhiên không khốc liệt, dữ dội như cách mà Bảo Ninh, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Ngọc Tư... thể hiện, nhưng trong cái dáng vẻ ngỡ như êm ả của mình, thực chất đó là cả một nỗi dày vò, một sự đau đớn không tả xiết, thứ cảm giác thậm chí có thể hướng người ta đến với cái chết để trốn chạy. Ở một khía cạnh khác, đa phần các nhân vật của Phan Hồn Nhiên có khuynh hướng thỏa hiệp, cam chịu và chấp nhận nỗi đau hơn là chống lại và cố gắng vượt thoát khỏi nó. Kết thúc của nhiều truyện ngắn thường là sự im lặng, là bóng tối, là sự tan biến, là cảm giác thất vọng dâng tràn... Nhà văn không có tham vọng viết về những kẻ chinh phục, thay vào đó, chị viết về con người đúng như nó vốn dĩ: những sinh thể yếu đuối với tâm hồn mỏng manh, nhạy cảm, dễ dàng bị tổn thương. Đọc truyện của Phan Hồn Nhiên, người đọc không thoát khỏi cảm giác bị xâm lấn bởi một nỗi xót xa, một niềm thương cảm dù rất khẽ khàng dành cho các nhân vật.

2. DẠNG CHẤN THƯƠNG SINH TẠO TỪ CẢM GIÁC CÔ ĐƠN, THẤT LẠC

Sẽ không phải là quá lời nếu cho rằng cô đơn là một trong những phẩm tính của con người hiện đại. Điều này được chứng minh khi người đọc dễ dàng nhận ra nỗi cô đơn dày đặc trên từng trang sách của các tác phẩm đương đại. Nhân vật của Nguyễn Huy Thiệp, của Thuận, của Nguyễn Ngọc Tư, của Nguyễn Thị Thu Huệ... hết thấy đều cô đơn. Nhưng mỗi sự cô đơn đều có nguyên do riêng của nó: cô đơn vì muốn làm con người đúng nghĩa, cô đơn vì bị ruồng bỏ, cô đơn vì khác biệt về suy nghĩ, về tâm hồn... Nhân vật của Phan Hồn Nhiên thường cảm thấy cô đơn trong sự

mất liên hệ với cộng đồng, với những người xung quanh. Họ hoặc không được cộng đồng tin tưởng, mang thân phận của những người điên, dở hơi, ma ám, hoặc bị từ chối được yêu thương. Hầu hết các nhân vật của Phan Hồn Nhiên đều có thể giới nội tâm phức tạp, rất khó để thông hiểu. Giọt nước mắt của Hoan trong truyện ngắn *Vụ án* ngỡ như được chắt ra từ một tâm hồn yếu đuối lỡ va chạm mạnh với môi trường bên ngoài: “Hoan đặt tay lên mi mắt lạnh khan như mảnh cau khô, áp má xuống mặt gỗ, bắt đầu giấc mơ hỗn độn nhẹ nhàng. Các bóng người bay dưới trăng. Những con đu quay bằng sắt. Con bê thông thả ăn các bông hoa xanh. Một giọt nước từ hốc mắt ráo hoảnh ứa ra to nặng” [4, tr.17]. Đó là giọt nước mắt đau đớn vì không tìm được sự cảm thông, thấu hiểu từ những người xung quanh. Đó là khi mà tiếng nói của cô không được đồng loại đón nhận, thay vào đó là những sự nghi ngờ, kết tội.

Trong truyện ngắn *Vụ mất tích*, Vinh từng rủ nhân vật tôi: “Anh đi chơi núi với tôi không? Cách thành phố 200 cây, sau vệt rừng nhiệt đới ẩm ướt có núi. Giá được xuyên rừng mà nghe sự im lặng của núi một lần”. Một lá thư kỳ lạ, từng câu chữ đều buồn bã, thậm chí, đến cả “phần giấy bỏ trắng dường như cũng bồi đầy nỗi buồn rầu, sự mong chờ khắc khoải” [3, tr.50]. Trong những khoảnh khắc cô đơn, người ta ngỡ như có thể nghe được âm thanh của sự im lặng. Rồi vì cô đơn mà nhân vật Đông trong *Khi tôi 64* biện bạch cho hành động bắt cóc đứa con trai chưa đầy tuổi của Hưng: “Tôi khiếp sợ phải sống một mình lắm... Hồi trước, tôi thèm khát được ai đó thương yêu. Nhưng giờ, tôi hiểu, chỉ cần có ai đó để cho tôi thương yêu là đủ...” [3, tr.231].

Và không chỉ con người, đến cả sinh quyển sống trong truyện ngắn Phan Hồn Nhiên, trong từng đường nét nhỏ nhặt nhất của nó, cũng hàm chứa những nét vụn vỡ, những gam màu lạnh, những dấu hiệu lạc lõng không ăn nhập: “Đường phố đột ngột lạnh cóng trong làn ánh sáng âm u tỏa sáng, thứ ánh sáng khiến hết thảy cây cối và nóc nhà phơi bày ra nỗi âu lo, sự lạc lõng khôn tả” (*Vụ mất tích*) [3, tr.44].

“Sâu hút bên dưới, mấy con đường cứ trắng lên hẳn vào mắt anh, nổi rõ mồn một các dòng xe cộ hối hả. Một hình ảnh rầu rĩ của đô thị mênh mông. Những chuyển động bất tận. Mỗi con người đều kiếm tìm điều gì đó vừa biết rõ vừa xa vời” (*Cánh trái*) [3, tr.22].

Và sẽ có những lúc, khi hai cá thể ở bên cạnh nhau, vết thương của nỗi đơn độc vẫn tồn tại bởi thiếu sự tương tác, đồng cảm:

“Từng chút một, hàng ngàn chi tiết vụn vặt tích tụ, khiến họ giống như hai vũng nước sau mưa, yên tĩnh và phẳng bằng nhưng không còn nghe thấy âm thanh của nhau” (Vĩnh và San trong *Bay về phương Bắc*) [3, tr.117].

“Thật kỳ quặc là San nói tiếng Anh gần như hoàn hảo, biết rõ các vùng đất trên thế giới với đủ mọi chi tiết vặt vãnh. Hình như cô thu nhặt chúng thông qua việc ngẫu nhiên sách vở đủ loại và xem game show truyền hình. Vài khám phá nho nhỏ trên

làm Vĩnh thoán buồn. Họ sống cùng nhau nhưng biết về nhau quá ít” (*Bay về phương Bắc*) [3, tr. 119].

Và dù là ở dạng thức chấn thương nào, để vượt qua, con người đều phải có những phương cách phản ứng nhất định. Lỗi phản ứng này, đôi khi được xem như là những rối loạn tâm lý hậu chấn thương, nhưng nếu không có nó, con người không thể đạt đến trạng thái cân bằng. Đó có thể là những hành động điên cuồng có tính chất tập thể mà tác giả nhắc đến trong *Rừng mưa nhiệt đới*: “Trong vài tháng cuối cùng ở trường, cô và những đồng môn đột nhiên rơi vào nỗi sợ hãi thường trực. Họ bị ám bởi hình ảnh một tương lai trống trải, thất nghiệp hoặc phải chấp nhận công việc không sáng tạo rồi sau đó kéo dài cuộc sống nhợt nhạt, ngắc ngoải. Lốp trường, người giàu xúc cảm và tài năng nhất bọn, khiếp nhược tới độ thường xuyên say rượu, la hét, xé tan hoang phác thảo của mọi người” [6, tr.50]. Đó cũng có thể là sự cố gắng tạo ra một thế giới ảo giác riêng cho bản thân mình như San trong *Bay về phương Bắc*: “Cô ta nói về mấy đóa cúc đại nài nào đó hết như bông hoa kỳ bí, có mùi hương ngọt thờ tìm thấy trong rừng mưa Amazon. Ảo giác điên rồ có thể chấp nhận được của mẫu người cô độc, bị chấn thương vì khối lượng công việc khổng lồ” [3, tr.116]. Đó còn có thể là nỗ lực hòa lẫn mình vào đám đông, theo thứ bản năng của loài tắc kè hoa thay đổi màu da để tìm cảm giác an toàn như lời tâm sự của nhân vật nữ trong truyện ngắn *Giò xanh*: “Cô có lương làm thêm, học bổng hạng nhất, cả thẻ tín dụng nhưng tìm thấy một kẻ thân thiết là điều bất khả. Các nỗ lực trộn lẫn vào đám đông như nhuộm tóc, nói giọng bản ngữ... đều thất bại” hay truyện ngắn *Rừng mưa nhiệt đới*: “Nhiều năm rồi cô chưa đụng vào bánh ngọt. Do thói quen sống cùng lũ bạn quanh năm hút thuốc và đi lang thang? Do sợ đơn độc mà trộn lẫn ước muốn vụn vặt vào sở thích chung của người khác?” [3, tr.53]. Và đôi lúc, đó là sự cố gắng lãng quên. Tuy nhiên, sẽ chẳng phương thức nào thực sự là thần dược, bởi chấn thương tâm lý không dễ dàng bị hư vô hóa mà chỉ đơn giản là “di căn” sang một không gian, thời gian khác.

Dễ dàng nhận thấy, những sang chấn trong truyện ngắn của Phan Hồn Nhiên không đến từ nỗi ám ảnh của chiến tranh, chết chóc và những vết thương chiến tranh như trong tác phẩm của một số nhà văn khác, mà là kết quả của những nỗi dằn vặt âm thầm tích tụ trong một xã hội mà con người luôn phải đối mặt với nguy cơ ngạt thở dưới sức ép của công việc, của máy móc, của những mối quan hệ được hình thành thông qua sự trợ giúp của công nghệ. Nếu như con người đã từng hăm hở trong kỉ khai sáng, thì bây giờ, cũng chính con người, đang cảm nhận ngày càng rõ nguy cơ bị nghiền nát trong những thảm họa công nghệ. Hai cuộc đại chiến và thảm họa bom nguyên tử dội xuống Hiroshima và Nagasaki là câu chuyện của quá khứ, nhưng chưa giờ phút nào thế giới hiện đại quên lãng nó. Nỗi đau ấy, vết thương ấy, thậm chí vẫn có thể kéo dài mà không đòi hỏi một sự trải nghiệm nào của chủ thể. Thế hệ những nhà văn như Phan Hồn Nhiên không đi qua nỗi đau của chiến tranh, nhưng những suy

tư, những ám ảnh về cái chết và nỗi hoảng loạn trước cái bé nhỏ của sinh mệnh con người lẽ nào lại không phải là trần trở chung của tất cả những người cầm bút?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Thái Phan Vàng Anh (2017), “Con người chấn thương trong tiểu thuyết đề tài chiến tranh và hậu chiến”, Tạp chí *Văn học*, số 12, tr.55-66, Hà Nội.
- [2]. Lê Tú Anh (2015), *Từ trường hợp Đoàn Minh Phượng nghệ về văn học chấn thương ở Việt Nam và quan điểm nghiên cứu*.
http://vienvanhoc.vass.gov.vn/noidung/tintuc/Lists/PheBinhVanHoc/View_Detail.aspx?ItemID=55
- [3]. Phan Hồn Nhiên (2009), *Cánh trái*, NXB Văn Nghệ, TP Hồ Chí Minh.
- [4]. Phan Hồn Nhiên (2011), *Đời mùa hè*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [5]. Trần Viết Thiện (2018), “Văn học chấn thương: trường hợp Thế Vũ và Nguyễn Hoàng Thu”, Tạp chí *Văn học*, số 3, tr.48-58.
- [6]. Karen.L.Thoraber (Nguyễn Quốc Vinh dịch 2015), “Lý thuyết chấn thương”, *Lý thuyết và ứng dụng lý thuyết trong nghiên cứu văn học*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7]. Hoàng Phong Tuấn (2016), *Những nỗi đau thức tỉnh*.
http://bichkhe.org/home.php?cat_id=147&id=1970

THE TRAUMATIC CHARACTERS IN PHAN HON NHIEN’S SHORT STORIES

Tran Nhat Thu

Faculty of Literature and Linguistics, University of Sciences, Hue University

Email: thu_dhkh@yahoo.com

ABSTRACT

Traumatic literature and traumatic characters have attracted young writers’ attention in recent years, in which Phan Hon Nhien is a case. In her short stories, Phan Hon Nhien talks about people who suffer from mental trauma and continuously make effort to overcome their situation and their limit in a thoroughly rough society. Most of the trauma in her works comes out from the feelings of fear and loneliness in modern society. The specific feature of Phan Hon Nhien is the everlasting haunt of the trauma to the characters as long as the readers rather than the intense and tremendous aspects as other writers do.

Keywords: Phan Hon Nhien, Phan Hon Nhien's short stories, traumatic literature, traumatic characters.



Trần Nhật Thu sinh ngày 04/7/1982 tại Huế. Bà nhận bằng cử nhân năm 2004, bằng thạc sĩ năm 2008 và bằng tiến sĩ năm 2017 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện bà đang công tác tại Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Việt Nam hiện đại, truyện ngắn Việt Nam đương đại.

